

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 1726/BVDHYD-VTTB
V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp Hệ thống phẫu thuật nội soi theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Hệ thống phẫu thuật nội soi.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM - Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuốc, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 03/06/2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Nguyễn An Duy Số điện thoại: 0985.719.324

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (K18-190-naduy) (02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



BM: CVD1.01(1)

chu

PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Công văn số 226/BVĐHYD-VTTB ngày 21/.../2024)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D, 3D tổng quát	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	02
2	Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D, 3D sản khoa	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	01
3	Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	04
4	Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D có tính năng nhuộm huỳnh quang ICG	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	03
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Bộ	08
6	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Bộ	01
7	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Bộ	01
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi béo phì	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Bộ	01
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi hậu môn, trực tràng	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Bộ	01
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tim	Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm	Bộ	01



TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
11	Hệ thống dẫn truyền và lưu trữ dữ liệu phòng mổ	- Có khả năng kết nối và dẫn truyền tín hiệu từ phòng mổ tới các địa chỉ trong mạng LAN Bệnh viện - Tính năng viết ghi chú trực tiếp (khi có thiết bị cảm ứng) - Ghi được hai nguồn ảnh song song, độc lập. Có chức năng dừng hình và video trên các khuôn hình 2D, 3D, 4K	Bộ	01
12	Thiết bị phụ trợ kèm theo hệ thống	1. Dao mổ điện cao tần: 01 cái - Công suất tối đa $\geq 400W$ - Chế độ cắt và đốt trong môi trường đơn cực/lưỡng cực cho buồng tử cung và tiền liệt tuyến. - Có tính năng giám sát trở kháng giữa bệnh nhân và dao điện liên tục và cảnh báo bằng tín hiệu hình ảnh và âm thanh 2. Máy bơm hút dịch nội soi: 02 cái - Sử dụng bơm kiểu bơm nhu động - Có chức năng tự kiểm tra khi bật máy - Có phần mềm cho phẫu thuật nội soi chuyên khoa sản phụ khoa/tiết niệu/phẫu thuật cột sống. - Có phần mềm cho phẫu thuật nội chuyên khoa ngoại	Bộ	01



PHỤ LỤC 2 – CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN

(Kèm theo Công văn số 1721/BVĐHYD-VTTB ngày 21/.../2024)

1. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI 2D, 3D TỔNG QUÁT

1.1. Cấu hình cung cấp cho 01 thiết bị:

- Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ
- Nguồn sáng: 01 cái
- Màn hình chuyên dụng: 01 cái
- Đầu camera: 01 cái
- Ống kính soi 3D: 01 cái
- Máy bơm khí CO₂: 01 cái
- Xe đặt máy nội soi: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ

1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật:

Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D, 3D với hình ảnh 4K có tính năng nhuộm huỳnh quang ICG

Bộ xử lý hình ảnh

Bộ xử lý kết nối được với camera 2D và ống kính soi 3D

Cho ra hình ảnh 4K khi kết hợp với màn hình 4K và đầu camera 2D/ ống kính soi 3D

Nguồn sáng

Bóng đèn: LED

Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 30.000 giờ

Điều chỉnh cường độ sáng tự động

Màn hình chuyên dụng

Loại: 2D và 3D

Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel

Kích thước: ≥ 32 inches

Đầu camera

Sử dụng cảm biến ảnh 4K, chip CMOS

Hiển thị hình ảnh với độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixel

Tự động điều chỉnh độ sáng

Có chức năng bật/tắt nguồn sáng trên đầu camera

Đầu camera có thể ngâm hoặc tiệt trùng bằng khí gas, plasma

Ống kính soi 3D

Góc nhìn: 30 độ

Ống soi tích hợp chất lượng hình ảnh 4K, 3D và huỳnh quang NIR/ICG

Cung cấp chất lượng hình ảnh 4K trong cả 2 chế độ 2D hoặc 3D



- Kèm dây dẫn sáng chuyên dụng

Máy bơm khí CO2

- Có chức năng làm ấm khí
- Việc bơm khí vào ổ bụng được điều chỉnh bằng điện tử và hoàn toàn tự động
- Có thể dùng bình gas CO2 ngay tại chỗ hoặc dùng khí CO2 trung tâm. Máy hiển thị thông tin khí CO2.
- Máy hiển thị tất cả các thông tin và báo động bằng âm thanh với mức âm thanh điều chỉnh được khi nguồn CO2 có sự cố

Xe đặt máy nội soi

- Có giá treo màn hình
- Bánh xe đôi, 2 bánh có khóa
- Giá treo ống soi
- Kệ đỡ máy

2. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI 2D, 3D SẢN KHOA

2.1. Cấu hình cung cấp cho 01 thiết bị:

- Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ
- Nguồn sáng: 01 cái
- Màn hình chuyên dụng: 01 cái
- Đầu camera: 01 cái
- Ống kính soi 3D: 01 cái
- Máy bơm khí CO2: 01 cái
- Xe đặt máy nội soi: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ

2.2. Chỉ tiêu kỹ thuật:

Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D, 3D với hình ảnh 4K có tính năng nhuộm huỳnh quang ICG

Bộ xử lý hình ảnh

- Bộ xử lý kết nối được với camera 2D và ống kính soi 3D
- Cho ra hình ảnh 4K khi kết hợp với màn hình 4K và đầu camera 2D/ ống kính soi 3D

Nguồn sáng

- Bóng đèn: LED
- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 30.000 giờ
- Điều chỉnh cường độ sáng tự động

Màn hình chuyên dụng

- Loại: 2D và 3D
- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel



- Kích thước: ≥ 32 inches

Đầu camera

- Sử dụng cảm biến ảnh 4K, chip CMOS
- Hiển thị hình ảnh với độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixel
- Tự động điều chỉnh độ sáng
- Có chức năng bật/tắt nguồn sáng trên đầu camera
- Đầu camera có thể ngâm hoặc tiệt trùng bằng khí gas, plasma

Ống kính soi 3D

- Góc nhìn: 0 độ
- Ống soi tích hợp chất lượng hình ảnh 4K, 3D và huỳnh quang NIR/ICG
- Cung cấp chất lượng hình ảnh 4K trong cả 2 chế độ 2D hoặc 3D
- Kèm dây dẫn sáng chuyên dụng

Máy bơm khí CO2

- Có chức năng làm ấm khí
- Việc bơm khí vào ổ bụng được điều chỉnh bằng điện tử và hoàn toàn tự động
- Có thể dùng bình gas CO2 ngay tại chỗ hoặc dùng khí CO2 trung tâm. Máy hiển thị thông tin khí CO2.
- Máy hiển thị tất cả các thông tin và báo động bằng âm thanh với mức âm thanh điều chỉnh được khi nguồn CO2 có sự cố

Xe đặt máy nội soi

- Có giá treo màn hình
- Bánh xe đôi, 2 bánh có khóa
- Giá treo ống soi
- Kệ đỡ máy

3. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI 2D

3.1. Cấu hình cung cấp cho 01 thiết bị:

- Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ
- Nguồn sáng: 01 cái
- Màn hình chuyên dụng: 01 cái
- Đầu camera: 01 cái
- Máy bơm khí CO2: 01 cái
- Xe đặt máy nội soi: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ

3.2. Chỉ tiêu kỹ thuật:

Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D với hình ảnh 4K



Bộ xử lý hình ảnh

- Bộ xử lý kết nối được với camera 2D
- Cho ra hình ảnh 4K khi kết hợp với màn hình 4K và đầu camera 2D

Nguồn sáng

- Bóng đèn: LED
- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 30.000 giờ
- Điều chỉnh cường độ sáng tự động

Màn hình chuyên dụng

- Loại: 2D
- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel
- Kích thước: ≥ 32 inches

Đầu camera

- Sử dụng cảm biến ảnh 4K, chip CMOS
- Hiển thị hình ảnh với độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixel
- Tự động điều chỉnh độ sáng
- Có chức năng bật/tắt nguồn sáng trên đầu camera
- Đầu camera có thể ngâm hoặc tiết trùng bằng khí gas, plasma

Máy bơm khí CO₂

- Có chức năng làm ấm khí
- Việc bơm khí vào ổ bụng được điều chỉnh bằng điện tử và hoàn toàn tự động
- Có thể dùng bình gas CO₂ ngay tại chỗ hoặc dùng khí CO₂ trung tâm. Máy hiển thị thông tin khí CO₂.
- Máy hiển thị tất cả các thông tin và báo động bằng âm thanh với mức âm thanh điều chỉnh được khi nguồn CO₂ có sự cố

Xe đặt máy nội soi

- Có giá treo màn hình
- Bánh xe đôi, 2 bánh có khóa
- Giá treo ống soi
- Kệ đỡ máy

4. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI 2D CÓ TÍNH NĂNG NHUỘM HUỖNH QUANG ICG**4.1. Cấu hình cung cấp cho 01 thiết bị:**

- Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ
- Nguồn sáng: 01 cái
- Màn hình chuyên dụng: 01 cái
- Đầu camera: 01 cái



- Ống kính soi 2D, ICG: 01 cái
- Máy bơm khí CO2: 01 cái
- Xe đặt máy nội soi: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ

4.2. Chỉ tiêu kỹ thuật:

Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D với hình ảnh 4K có tính năng nhuộm huỳnh quang ICG

Bộ xử lý hình ảnh

- Bộ xử lý kết nối được với camera 2D
- Cho ra hình ảnh 4K khi kết hợp với màn hình 4K và đầu camera 2D

Nguồn sáng

- Bóng đèn: LED
- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 30.000 giờ
- Điều chỉnh cường độ sáng tự động

Màn hình chuyên dụng

- Loại: 2D
- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel
- Kích thước: ≥ 32 inches

Đầu camera

- Sử dụng cảm biến ảnh 4K, chip CMOS
- Hiển thị hình ảnh với độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ pixel
- Tự động điều chỉnh độ sáng
- Có chức năng bật/tắt nguồn sáng trên đầu camera
- Đầu camera có thể ngâm hoặc tiết trùng bằng khí gas, plasma

Ống kính soi 2D, ICG

- Góc nhìn: 30 độ
- Có màng lọc huỳnh quang NIR/ICG
- Chất lượng hình ảnh 4K
- Kèm dây dẫn sáng chuyên dụng

Máy bơm khí CO2

- Có chức năng làm ấm khí
- Việc bơm khí vào ổ bụng được điều chỉnh bằng điện tử và hoàn toàn tự động
- Có thể dùng bình gas CO2 ngay tại chỗ hoặc dùng khí CO2 trung tâm. Máy hiển thị thông tin khí CO2.
- Máy hiển thị tất cả các thông tin và báo động bằng âm thanh với mức âm thanh điều chỉnh được khi nguồn CO2 có sự cố



Xe đặt máy nội soi

- Có giá treo màn hình
- Bánh xe đôi, 2 bánh có khóa
- Giá treo ống soi
- Kệ đỡ máy



5. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ống kính soi quang học 30 độ	Ống kính soi quang học: - Hướng nhìn 30 độ - Đường kính 10 mm - Chiều dài làm việc 31 cm ($\pm 3\%$) - Có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
2.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Dài 2500 mm ($\pm 3\%$) - Cỡ 4,8mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
3.	Trocar 13.5mm	Trocar trơn: - Cỡ 13.5 mm - Đầu nhọn - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Bộ	1
4.	Trocar 11mm, loại tù	Trocar trơn: - Cỡ 11 mm - Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu tù - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Bộ	2
5.	Trocar 11 mm, loại nhọn	Trocar trơn: - Cỡ 11 mm - Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Bộ	1
6.	Trocar 6mm, loại nhọn	Trocar trơn: - Cỡ 6 mm	Bộ	3

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
7.	Nút giảm dòng cho trocar	Nút giảm dòng cho trocar: - Đường kính giảm từ 11 mm xuống 5 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
8.	Van trong cho trocar cỡ 13.5 mm	Van trong cho trocar cỡ 13.5 mm, vô trùng, dùng một lần Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	100
9.	Van trong cho trocar cỡ 11 mm,	Van trong cho trocar cỡ 11 mm, vô trùng, dùng một lần Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	100
10.	Van trong cho trocar cỡ 6 mm	Van trong cho trocar cỡ 6 mm, vô trùng, dùng một lần Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	100
11.	Tay cầm không khóa, đơn cực	Tay cầm không khóa: - Bằng nhựa, cách điện - Có chân cắm đốt điện đơn cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	7
12.	Tay cầm có khóa, đơn cực	Tay cầm có khóa: - Bằng nhựa, cách điện - Có khóa - Có chân cắm đốt điện đơn cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
13.	Vỏ ngoài, loại đơn cực	Vỏ ngoài - Bằng kim loại - Có bọc cách điện - Có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. - Cỡ 5 mm - Dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	8

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14.	Lưỡi kẹp gấp, đơn cực	Lưỡi kẹp gấp, đơn cực - Kiểu MANHES - Phần hàm dụng cụ dài 14 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động đơn, nhiều răng nhỏ - Chiều rộng 4.8 mm - Không gây tổn thương. - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
15.	Lưỡi kẹp phẫu tích, đơn cực Kelly	Lưỡi kẹp phẫu tích, đơn cực Kelly: - Phần hàm dụng cụ dài 22 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động kép - Cỡ 5 mm - Chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
16.	Lưỡi kẹp ruột, loại thẳng, đơn cực	Lưỡi kẹp ruột, loại thẳng, đơn cực: - Có cửa sổ quan sát - Hàm hoạt động kép - Kích thước 5 mm - Hàm dài 37 mm - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
17.	Lưỡi kẹp ruột, loại cong, đơn cực	Lưỡi kẹp ruột, loại cong, đơn cực: - Dáng mảnh, không gây chấn thương - Có cửa sổ quan sát - Hàm dạng cong, tác động đơn - Hàm kích thước 5 mm, dài 27 mm ($\pm 3\%$). - Sử dụng với vỏ ngoài kích thước 5 mm, dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
18.	Lưỡi kẹp, đơn cực	Lưỡi kẹp, đơn cực: - Phần hàm dụng cụ dài 24 mm	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Hàm hoạt động kép, có mở lỗ, không gây tổn thương. - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
19.	Lưỡi kéo cong, đơn cực	Lưỡi kéo cong, đơn cực: - Phần hàm dụng cụ dài 20 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
20.	Tay cầm, lưỡng cực	Tay cầm, lưỡng cực: - Dạng xò ngón - Có chân cầm đốt điện lưỡng cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
21.	Vỏ ngoài, lưỡng cực	Vỏ ngoài: - Cho dụng cụ lưỡng cực - Cỡ 5mm, chiều dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
22.	Vỏ trong, lưỡng cực	Vỏ trong - Cho dụng cụ lưỡng cực - Cỡ 5mm, chiều dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
23.	Lưỡi kẹp lưỡng cực	Lưỡi kẹp lưỡng cực: - Hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm - Chiều dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
24.	Điện cực phẫu tích và cầm máu	Điện cực phẫu tích và cầm máu: - Đầu hình chữ L - Vỏ bọc cách điện - Có chân cầm đốt điện đơn cực - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
25.	Tay cầm ống hút	Tay cầm ống hút: - Dạng báng súng - Có van kẹp để hút và tưới - Có thể hấp tiệt trùng - Sử dụng với các ống hút và tưới 3, 3.5, 5 và 10 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
26.	Ống hút và tưới	Ống hút và tưới: - Có lỗ ở bên - Kích thước 5 mm, dài 36 cm ($\pm 3\%$) - Để sử dụng với tay cầm ống hút dạng Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
27.	Ống hút và tưới có van khóa	Ống hút và tưới: - Bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông - Van khóa điều khiển bằng một tay - Cỡ 5mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
28.	Kìm kẹp kim	Kìm kẹp kim: - Cán nghiêng - Hàm cong sang trái - Có lớp lót bằng cacbua vonfram - Tay cầm với bánh cóc có thể tháo rời, vị trí bánh cóc ở bên trái - Kích thước 5 mm, dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
29.	Dây cao tần đơn cực	Dây cao tần đơn cực: - Chân cắm 4 mm - Chiều dài 3 m ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
30.	Dây cao tần lưỡng cực	Dây cao tần lưỡng cực: - Chân cắm đôi cỡ 4 mm - Chiều dài 3 m ($\pm 3\%$)	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
31.	Dầu tra dụng cụ	Dầu tra dụng cụ: - Dung tích ≥ 50 ml - Không chứa silicone	Lọ	1
32.	Dầu bôi trơn dụng cụ	Dầu bôi trơn dụng cụ: dùng cho các van khóa nước	Cái	1
33.	Gel làm sạch đầu ống soi	Gel làm sạch đầu ống soi: - Khối lượng ≥ 5 g - Dùng cho bề mặt kính ở đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	Tuýp	1
34.	Bàn chải	Bàn chải: vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ	Cái	5
35.	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ: - Kích thước: 740 x 220 x 132 mm ($\pm 3\%$) - Bao gồm: Hộp đựng, Khay đục lỗ, và Nắp đáy	Cái	2
36.	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi: - Có gá để nắp adaptor dẫn sáng - Đệm giữ ống soi bằng silicone - Có nắp đáy - Kích thước: 430 x 65 x 52 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
37.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ: - Có đục lỗ - Nắp trong suốt - Có thảm silicone - Kích thước: 513 x 237 x 62 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

6. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ống kính nội soi quang học 0 độ	Ống kính nội soi quang học: - Hướng nhìn 0 độ - Góc nhìn mở rộng - Đường kính 2,7 mm - Chiều dài 18 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp khử trùng - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
2.	Ống kính nội soi quang học 0 độ	Ống kính nội soi quang học: - Hướng nhìn 0 độ - Thẳng - Đường kính 5,8 mm - Chiều dài 20 cm ($\pm 3\%$) - Dùng để đánh giá tưới máu, tự phát huỳnh quang và chẩn đoán ánh sáng trắng - Có thể hấp khử trùng - Tích hợp bộ trao đổi bộ lọc và truyền ánh sáng sợi quang Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
3.	Ống kính nội soi quang học 30 độ	Ống kính nội soi quang học: - Hướng nhìn 30 độ - Đường kính 4 mm - Chiều dài 18 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp khử trùng Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
4.	Ống kính nội soi quang học 70 độ	Ống kính nội soi quang học: - Hướng nhìn 70 độ - Đường kính 4 mm - Chiều dài 18 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp khử trùng Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Có khóa an toàn - Cỡ 3,5 mm - Chiều dài 230 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
6.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Cỡ 4,8 mm - Chiều dài 250 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
7.	Dao lưỡi liềm	Dao lưỡi liềm: - Mũi nhọn - Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
8.	Bay bóc tách FREER	Bay bóc tách FREER: - Hai đầu, 1 đầu bán sắc và 1 đầu tù - Chiều dài 20 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
9.	Bay bóc tách COTTLE	Bay bóc tách COTTLE: - Hai đầu, 1 đầu bán sắc và 1 đầu tù - Chia vạch - Chiều dài 20 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
10.	Bay bóc tách có kênh hút FREER	Bay bóc tách có kênh hút FREER: - Có que thông - Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
11.	Dụng cụ nạo xương PLESTER	Dụng cụ nạo xương PLESTER: - Độ rộng 8mm - Chiều dài 18 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12.	Thìa nạo xoang trán KUHN-BOLGER	Thìa nạo xoang trán KUHN-BOLGER: - Cong 90 độ - Miệng hình oval - Cắt phía trước - Dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
13.	Thìa nạo xoang trán KUHN-BOLGER	Thìa nạo xoang trán KUHN-BOLGER: - Cong 55 độ - Miệng hình oval - Cắt phía trước - Dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
14.	Thìa nạo xoang	Thìa nạo xoang: - Miệng hình thuôn - Cỡ nhỏ - Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
15.	Thìa nạo xoang	Thìa nạo xoang : - Miệng hình thuôn dài - Cỡ lớn - Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
16.	Que thăm dò xoang trán	Que thăm dò xoang trán: - Kiểu CASTELNOUVO - Hai đầu cong - Chiều dài 22 cm ($\pm 3\%$), Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
17.	Dụng cụ thăm dò	Dụng cụ thăm dò: - Hai đầu, 1 đầu cong 80 độ và 1 đầu cong hai lần - Chiều dài 22 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18.	Que thăm dò	Que thăm dò: - Hai đầu làm việc hình cầu đường kính 1,2 mm và 2 mm - Dùng để dò lỗ thông xoang hàm - Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
19.	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi: - Dạng BLAKESLEY - Thẳng - Cỡ 2 - Có cổng vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
20.	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi: - Dạng BLAKESLEY - Hàm cong lên 45 độ - Cỡ 2 - Có cổng vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
21.	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi: - Dạng BLAKESLEY - Hàm cong lên 90 độ - Cỡ 2 - Có cổng vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
22.	Forceps phẫu thuật mũi xoang	Forceps phẫu thuật mũi xoang: - Dạng BLAKESLEY - Có thể tháo rời - Thẳng - Cắt xuyên, để cắt mịn - Rộng 4,2 mm	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều dài 11 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE		
23.	Forceps phẫu thuật mũi xoang	Forceps phẫu thuật mũi xoang: - Dạng BLAKESLEY - Cong lên 45 độ - Cắt xuyên, dễ cắt mịn - Rộng 4,2 mm - Chiều dài 11 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
24.	Forceps hàm đôi hình thìa	Forceps hàm đôi hình thìa: - Dạng STAMMBERGER - Đường kính 3 mm - Cong lên 65 độ - Hàm mở dọc - Có đầu nối vệ sinh - Chiều dài làm việc 12 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
25.	Forceps cổ cao	Forceps cổ cao: - Dạng KUHN BOLGER - Hàm miệng chén - Đường kính 2 mm - Hàm cong lên 90 độ - Mở ngang - Có đầu nối vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
26.	Forceps cổ cao	Forceps cổ cao: - Dạng KUHN BOLGER - Hàm miệng chén - Đường kính 2 mm - Hàm cong lên 90 độ - Mở dọc - Có đầu nối vệ sinh	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE		
27.	Forceps phẫu thuật mũi xoang	Forceps phẫu thuật mũi xoang: - Hàm hình quả lê - Mở ngang - Cong lên 80 độ - Có cổng vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
28.	Forceps kẹp xoang hàm	Forceps kẹp xoang hàm: - Dạng HEUWIESER - Hàm cong xuống dưới - Lưỡi cố định gập xuống 90 độ - Lưỡi di động mở tới 120 độ - Có kênh vệ sinh - Chiều dài làm việc 10 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
29.	Kéo phẫu thuật mũi xoang	Kéo phẫu thuật mũi xoang: - Thẳng - Loại nhỏ - Chiều dài vết cắt 10 ($\pm 3\%$) - Có đầu nối vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
30.	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi	Forceps phẫu thuật và chỉnh hình mũi: - Có đầu nối vệ sinh - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
31.	Kìm cắt xoang	Kìm cắt xoang: - Dạng STAMMBERGER - Cắt ngược - Vò xoay 360 độ	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có ốc hãm - Chiều dài làm việc 10 cm ($\pm 3\%$) - Vỏ tháo rời dùng với adapter vệ sinh Tiêu chuẩn ISO 13485, CE		
32.	Adapter vệ sinh	Kem vệ sinh	Cái	1
33.	Kìm cắt xoang	Kìm cắt xoang: - Dạng STAMMBERGER - Cắt chéo xuống về phía bên phải - Chiều dài làm việc 10 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
34.	Kìm cắt xoang	Kìm cắt xoang: - Dạng STAMMBERGER - Cắt chéo xuống về phía bên trái - Chiều dài làm việc 10 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
35.	Kìm bấm xoang trán	Kìm bấm xoang trán: - Cong lên 70 độ - Kiểu mảnh - Đầu bấm đường kính 3,5 mm - Không cắt xuyên - Đường kính vỏ 2,5 mm - Có kênh tưới ở giữa có khóa - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
36.	Kìm gặm xoang	Kìm gặm xoang: - Vỏ dạng chuỗi cong lên 70 độ - Cắt ngược - Hàm 2,5 x 2 mm - Chiều dài làm việc 13 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
37.	Kìm bấm xương	Kìm bấm xương: - Dạng KERRISON	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tháo lắp được - Cắt ngửa lên 40 độ - Cỡ 3 mm - Chiều dài làm việc 17 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE		
38.	Kim bấm xương	Kim bấm xương: - Dạng KERRISON - Tháo lắp được - Cắt xuông 40 độ - Cỡ 3 mm - Chiều dài làm việc 17 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
39.	Ống hút FRAZIER, 9 Fr	Ống hút FRAZIER: - Xẻ lỗ - Gập góc - Đường kính ngoài 9 Fr. - Chiều dài làm việc 10 cm ($\pm 3\%$) - Có đánh dấu khoảng cách 5 – 9 cm Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
40.	Ống hút FRAZIER, 7 Fr	Ống hút FRAZIER: - Xẻ lỗ - Gập góc - Đường kính ngoài 7 Fr. - Chiều dài làm việc 10 cm ($\pm 3\%$) - Có đánh dấu khoảng cách 5 – 9 cm Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
41.	Ống hút v. EICKEN, 4 mm	Ống hút v. EICKEN: - Có khóa LUER - Cong nhẹ - Xẻ lỗ - Đường kính ngoài 4 mm - Chiều dài 12,5 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
42.	Ống hút v. EICKEN, 3 mm	Ống hút v. EICKEN: - Có khóa LUER - Cong nhiều - Dễ uốn - Đường kính ngoài 3 mm - Chiều dài 12,5 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
43.	Forceps gấp và sinh thiết	Forceps gấp và sinh thiết: - Mở dọc - Đầu dễ uốn - Hàm hình chén 4 mm - Có công vệ sinh - Chiều dài làm việc 18 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
44.	Kẹp gạc JANSEN	Kẹp gạc JANSEN: - Kiểu lưới lê - Chiều dài 16,5 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
45.	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi: - Bằng nhựa - Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước, khí, hóa chất - Có đục lỗ - Có nắp đậy - Dùng cho 02 ống soi có chiều dài tối đa 20cm - Kích thước 321 x 90 x 45 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
46.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ: - Đục lỗ - Có nắp trong suốt - Có lớp phủ silicone - Kích thước 532 x 252 x 141 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47.	Mỡ bôi trơn, dùng cho các van khóa	Mỡ bôi trơn, dùng cho các van khóa	Cái	1
48.	Kem vệ sinh	Kem vệ sinh	Cái	1
49.	Kẹp đông máu lưỡng cực	Kẹp đông máu lưỡng cực: - Cách điện - Góc cạnh - Cùn - Có kênh hút tích hợp cho chảy máu cam - Có lỗ cắt - Chiều dài 19 cm - Sử dụng với dây cáp cao tần lưỡng cực Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
50.	Ống hút đông máu lưỡng cực	Ống hút đông máu lưỡng cực: - Cong hướng lên trên - Cách điện - Chiều dài điện cực 3,2 mm - Có lỗ cắt - Đường kính ngoài 3,5 mm - Chiều dài làm việc 16 cm ($\pm 3\%$) - Sử dụng với dây cáp cao tần lưỡng cực Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
51.	Dụng cụ nạo Antrum HALLE	Dụng cụ nạo Antrum HALLE: - Hình oval - Chiều rộng 4,3 mm - 35°/35° - Chiều dài 24,5 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
52.	Dụng cụ nạo Antrum HALLE	Dụng cụ nạo Antrum HALLE: - Cắt về phía trước - Cỡ nhỏ	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE		
53.	Dụng cụ nạo Antrum HALLE	Dụng cụ nạo Antrum HALLE: - Cắt ngược - Cỡ nhỏ - Chiều dài 19 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
54.	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích: - Phẳng - Đầu nhọn 15 độ - Tay cầm tròn - Kích thước 2 mm - Chiều dài 17 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
55.	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích: - Hơi cong - Thẳng - Tay cầm tròn - Kích thước 3 mm - Chiều dài 17 cm cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
56.	Kìm bấm xương	Kìm bấm xương: - Dạng KERRISON - Có thể tháo rời - Cứng - Nghiêng 90 độ - Không cắt xuyên - Kích thước 2 mm - Chiều dài làm việc 17 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
57.	Kìm bấm xương	Kìm bấm xương: - Dạng KERRISON - Có thể tháo rời - Cứng - Quay xuống 90 độ - Không cắt xuyên - Kích thước 2 mm - Chiều dài làm việc 17 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
58.	Kẹp Ethmoid	Kẹp Ethmoid: - Thẳng - Cỡ 0 - Có đầu nổi làm sạch - Chiều dài làm việc 16 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1
59.	Kìm cắt xoang	Kìm cắt xoang: - Dạng STAMMBERGER - Cắt tròn - Dùng cho xương bướm, sàng và lỗ mũi sau - Đường kính 3,5 mm - Có đầu nổi làm sạch - Chiều dài làm việc 18 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1

7. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ống kính soi quang học 0 độ	Ống kính soi quang học: - Hướng nhìn 0 độ - Đường kính 10 mm - Chiều dài làm việc 310 cm ($\pm 3\%$) - Có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
2.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Dài 2500 mm ($\pm 3\%$) - Cỡ 4,8mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
3.	Trocar 13.5mm	Trocar tròn: - Cỡ 13.5 mm - Đầu nhọn - Vỏ ngoài tròn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Bộ	2
4.	Trocar 11 mm, loại nhọn	Trocar tròn: - Cỡ 11 mm - Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài tròn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Bộ	4
5.	Trocar 6mm, loại tù	Trocar tròn: - Cỡ 6 mm - Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài tròn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Bộ	6
6.	Trocar 3.5 mm, loại nhọn	Trocar tròn: - Cỡ 3.5 mm	Bộ	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
7.	Nút giảm dòng cho trocar	Nút giảm dòng cho trocar: - Đường kính giảm từ 11 mm xuống 5 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
8.	Tay cầm không khóa, đơn cực	Tay cầm không khóa: - Bằng nhựa, cách điện - Có chân cầm đốt điện đơn cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	5
9.	Tay cầm có khóa, đơn cực	Tay cầm có khóa: - Bằng nhựa, cách điện - Có khóa - Có chân cầm đốt điện đơn cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
10.	Vỏ ngoài, loại đơn cực	Vỏ ngoài - Bằng kim loại - Có bọc cách điện - Có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. - Cỡ 5 mm - Dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	7
11.	Lưỡi kẹp gấp, đơn cực	Lưỡi kẹp gấp, đơn cực - Kiểu MANHES - Phần hàm dụng cụ dài 14 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động đơn, nhiều răng nhỏ - Chiều rộng 4.8 mm - Không gây tổn thương - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12.	Lưỡi kẹp phẫu tích, đơn cực	Lưỡi kẹp phẫu tích, đơn cực - Kiểu Kelly - Phần hàm dụng cụ dài 22 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động kép - Cỡ 5 mm - Chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
13.	Lưỡi kẹp ruột, loại thẳng, đơn cực	Lưỡi kẹp ruột, loại thẳng, đơn cực: - Có cửa sổ quan sát - Hàm hoạt động kép - Kích thước 5 mm - Hàm dài 37 mm ($\pm 3\%$) - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
14.	Lưỡi kẹp ruột, loại cong, đơn cực	Lưỡi kẹp ruột, loại cong, đơn cực: - Dáng mảnh, không gây chấn thương - Có cửa sổ quan sát - Hàm dạng cong, tác động đơn - Hàm kích thước 5 mm, dài 27 mm ($\pm 3\%$), - Sẽ sử dụng với vỏ ngoài kích thước 5 mm, dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
15.	Lưỡi kẹp, đơn cực	Lưỡi kẹp, đơn cực: - Phần hàm dụng cụ dài 24 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động kép, có mở lỗ, không gây tổn thương. - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
16.	Lưỡi kéo cong, đơn cực	Lưỡi kéo cong, đơn cực: - Phần hàm dụng cụ dài 20 mm ($\pm 3\%$) - Hàm hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
17.	Kéo cắt chỉ	Kéo cắt chỉ: - Dạng kéo móc - Hàm hoạt động đơn - Kích thước 5 mm, dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
18.	Tay cầm, lưỡng cực	Tay cầm, lưỡng cực: - Dạng xỏ ngón - Có chân cắm đốt điện lưỡng cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
19.	Tay cầm, lưỡng cực	Tay cầm, lưỡng cực: dạng lò xo, có thể tháo rời Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
20.	Vỏ ngoài, lưỡng cực	Vỏ ngoài: - Cho dụng cụ lưỡng cực - Cỡ 5mm, chiều dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
21.	Vỏ trong, lưỡng cực	Vỏ trong - Cho dụng cụ lưỡng cực - Cỡ 5mm, chiều dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
22.	Vỏ ngoài, lưỡng cực	Vỏ ngoài, lưỡng cực: - Có thể tháo rời - Cỡ 3 mm, dài 20 cm ($\pm 3\%$) - Dùng với tay cầm lưỡng cực mục số 18 Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
23.	Lưỡi kẹp lưỡng cực	Lưỡi kẹp lưỡng cực: - Hàm bán rộng 3 mm , cỡ 5 mm - Chiều dài 33 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
24.	Kẹp lưỡng cực	Kẹp lưỡng cực: - Cỡ 3 mm, dài 20 cm ($\pm 3\%$)	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chiều rộng của hàm 1 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
25.	Kim đốt đơn cực	Kim đơn cực: - Vật liệu: hợp kim, có bọc lớp cách điện. - Cấu tạo: đầu 5mm. Chiều dài 31 cm ($\pm 3\%$) - Vỏ ngoài cách điện, xoay tròn được. Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
26.	Tay cầm	Tay cầm: - Cách điện - Không có khóa dạng lẫy gạt - Dùng cho các cỡ 3,5 mm và 5 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
27.	Vỏ ngoài bằng kim loại	Vỏ ngoài bằng kim loại - Có cách điện - Có kết nối khóa tưới LUER - Chiều dài làm việc 360 mm ($\pm 3\%$), cỡ 5 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
28.	Kẹp gấp phẫu tích Kelly	Kẹp gấp phẫu tích Kelly hàm dài 24 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
29.	Điện cực phẫu tích và cầm máu,	Điện cực phẫu tích và cầm máu: - Đầu hình chữ L - Vỏ bọc cách điện - Có chân cầm đốt điện đơn cực - Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
30.	Tay cầm ống hút	Tay cầm ống hút: - Dạng thẳng - Có van kẹp, để hút và tưới - Có thể hấp tiệt trùng	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Sử dụng với các ống hút và tưới cỡ 3, 3.5, 5 và 10 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
31.	Tay cầm ống hút	Tay cầm ống hút: - Dạng báng súng - Có van kẹp, để hút và tưới - Có thể hấp diệt trùng - Sử dụng với các ống hút và tưới 3, 3.5, 5 và 10 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
32.	Ống hút và tưới	Ống hút và tưới: - Có lỗ ở bên - Kích thước 5 mm, dài 36 cm ($\pm 3\%$) - Để sử dụng với tay cầm mục 29, 30 Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
33.	Ống hút và tưới	Ống hút và tưới: - Bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông - Van khóa điều khiển bằng một tay - Cỡ 5mm, chiều dài 36 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
34.	Dây cao tần đơn cực	Dây cao tần đơn cực: chân cắm 4 mm, chiều dài 3 m ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
35.	Dây cao tần lưỡng cực	Dây cao tần lưỡng cực: - Chân cắm đôi cỡ 4 mm - Chiều dài 3 m ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
36.	Dầu tra dụng cụ	Dầu tra dụng cụ: - Dung tích 50 ml ($\pm 3\%$) - Không chứa silicone	Lọ	1
37.	Mỡ bôi trơn	Mỡ bôi trơn: dùng cho các van khóa	Tuýp	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38.	Kem vệ sinh	Kem vệ sinh: - Khối lượng 5 g - Dùng cho bề mặt kính ở đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	Tuýp	1
39.	Bàn chải	Bàn chải: vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ. 1 gói 5 chiếc	Gói	1
40.	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi: - Có gá để lắp adaptor dẫn sáng - Đệm giữ ống soi bằng silicone - Kích thước: 430 x 65 x 52 mm ($\pm 3\%$) - Cho ống nội soi cứng có đường kính lên tới 10 mm và chiều dài làm việc ≥ 34 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
41.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ: - Có đục lỗ - Nắp trong suốt - Có thảm silicone - Kích thước: 513 x 237 x 62 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
42.	Ống kính soi quang học	Ống kính soi quang học: - Hướng nhìn 30 độ - Đường kính 4 mm - Chiều dài làm việc 30 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp tiệt trùng - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
43.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Đầu nối thẳng - Đường kính 3.5 mm, chiều dài 300 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44.	Tay cắt bị động cho dụng cụ 26 Fr.	Tay cắt bị động: - Hỗ trợ chuyển động của ngón cái - Ở vị trí nghỉ, đầu điện cực nằm bên trong vỏ bọc Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
45.	Vỏ bọc cho ống kính soi 26 Fr.	Vỏ bọc cho ống kính soi 26 Fr.: - Vỏ bọc bên trong xoay có lớp cách nhiệt bằng gốm - Khóa tháo nhanh, bao gồm: vỏ trong và vỏ ngoài. Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
46.	Vỏ bọc tiêu chuẩn	Vỏ bọc tiêu chuẩn Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
47.	Dây cáp cao tần lưỡng cực	Dây cáp cao tần lưỡng cực: dài 400 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
48.	Vòng cắt, lưỡng cực, 26 Fr.	Vòng cắt, lưỡng cực, 26 Fr.: - Đường kính vỏ 8 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
49.	Điện cực cầm máu lưỡng cực, 26 Fr.	Điện cực cầm máu lưỡng cực, 26 Fr., hình bán nguyệt - Đường kính vỏ 8 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
50.	Điện cực cắt, lưỡng cực, 26 Fr.	Điện cực cắt, lưỡng cực, 26 Fr.: - Đường kính vỏ 8 mm - Đầu nhọn Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
51.	Vòng cắt lưỡng cực, 24/26 Fr.	Vòng cắt lưỡng cực, 24/26 Fr. - Tiệt trùng - Dùng một lần, gói 10 cái Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Gói	1
52.	Vòng cắt lưỡng cực nhỏ, 24/26 Fr.	Vòng cắt lưỡng cực, nhỏ, 24/26 Fr.: - Tiệt trùng	Gói	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Dùng một lần, gói 10 cái Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
53.	Vòng cắt, lưỡng cực, dọc, 24/26 Fr.	Vòng cắt, lưỡng cực, dọc, 24/26 Fr.: - Tiết trùng, - Dùng một lần, gói 10 cái - Đường kính 0.30 mm Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Gói	1
54.	Điện cực đông máu lưỡng cực, nhọn, 24/26 Fr.	Điện cực đông máu lưỡng cực, nhọn, 24/26 Fr.: - Tiết trùng - Dùng một lần, gói 10 cái Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Gói	1
55.	Điện cực đông máu lưỡng cực, đầu bi, 24/26 Fr.	Điện cực đông máu lưỡng cực, đầu bi, 24/26 Fr.: - Tiết trùng - Dùng một lần, gói 10 cái Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Gói	1
56.	Ống bảo vệ	Ống bảo vệ, để khử trùng và bảo vệ điện cực, vòng cắt Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
57.	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi: - Dùng cho 01 ống soi cứng - Có gá để lắp adaptor dẫn sáng - Đệm giữ ống soi bằng silicone, có nắp đậy - Kích thước: 430 x 65 x 52 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
58.	Ống kính soi quang học	Ống kính soi quang học: - Hướng nhìn 30 độ, xiên về phải trước - Đường kính 2.9 mm - Chiều dài làm việc 30 cm ($\pm 3\%$) - Có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
59.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng:	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đường kính 2,5 mm - Dài 230 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485		
60.	Bộ tay cắt đốt buồng tử cung đơn cực và lưỡng cực	Bộ tay cắt đốt buồng tử cung đơn cực và lưỡng cực: - Chuyển động bằng lò xo - Phần đỡ ngón tay cái có thể di chuyển được - Đầu điện cực nằm bên trong vỏ bọc Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
61.	Vỏ đặt ống soi cắt, 15 Fr.	Vỏ đặt ống soi cắt, 15 Fr.: - Mò xiên - Vỏ bọc bên trong xoay, có lớp cách nhiệt bằng gốm, - Khóa nhả nhanh, dễ tưới và hút liên tục Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
62.	Nòng đặt tiêu chuẩn	Nòng đặt tiêu chuẩn Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
63.	Dây cao tần lưỡng cực	Dây cao tần lưỡng cực: dài 400 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
64.	Điện cực cắt lưỡng cực	Điện cực cắt lưỡng cực: - Dùng 1 lần - Gói 10 chiếc Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Gói	1
65.	Dầu tra các khớp cử động	Dầu tra các khớp cử động	Lọ	1
66.	Kem vệ sinh đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	Kem vệ sinh đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	Tuýp	1
67.	Ống bảo vệ điện cực	Ống bảo vệ điện cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
68.	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi	Hộp lưới tiết trùng và bảo quản ống soi - Bộ giữ thân ống soi và nắp bằng silicone - Kích thước 430 x 65 x 52 mm ($\pm 3\%$) cho 1 ống soi cứng có đường kính 10 mm, chiều dài đến 340 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
69.	Hộp tiết trùng và bảo quản dụng cụ	Hộp tiết trùng và bảo quản dụng cụ: - Bằng nhựa, đục lỗ, có nắp trong suốt - Có miếng lót bằng silicone - Kích thước 513 mm x 237 mm x 62 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

8. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi béo phì

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ống kính soi quang học 30 độ	Ống kính soi quang học 30°: - Đường kính 10 mm - Chiều dài làm việc 42 cm ($\pm 3\%$) - Có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
2.	Tay cầm không khóa, đơn cực	Tay cầm không khóa: - Bằng nhựa, cách điện - Có chân cắm đốt điện đơn cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	4
3.	Vỏ ngoài, loại đơn cực	Vỏ ngoài - Bằng kim loại - Có bọc cách điện - Có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. - Cỡ 5 mm - Dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	4
4.	Lưỡi kẹp gấp, đơn cực	Lưỡi kẹp gấp, đơn cực - Phần hàm dụng cụ dài 14 mm - Hàm hoạt động đơn, nhiều răng nhỏ - Chiều rộng 4.8 mm - Không gây tổn thương. - Cỡ 5 mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
5.	Lưỡi kẹp phẫu tích, đơn cực Kelly	Lưỡi kẹp phẫu tích, đơn cực Kelly: - Phần hàm dụng cụ dài 22 mm - Hàm hoạt động kép - Cỡ 5 mm - Chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6.	Lưỡi kẹp ruột, loại thẳng, đơn cực	Lưỡi kẹp ruột, loại thẳng, đơn cực: - Có cửa sổ quan sát - Hàm hoạt động kép - Kích thước 5 mm - Hàm dài 37 mm - Cỡ 5 mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
7.	Lưỡi kéo cong, đơn cực	Lưỡi kéo cong, đơn cực: - Phần hàm dụng cụ dài 20 mm - Hàm hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa - Cỡ 5 mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
8.	Tay cầm, lưỡng cực	Tay cầm, lưỡng cực: - Dạng xò ngón - Có chân cầm đốt điện lưỡng cực Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
9.	Vỏ ngoài, lưỡng cực	Vỏ ngoài: - Cho dụng cụ lưỡng cực - Cỡ 5mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
10.	Vỏ trong, lưỡng cực	Vỏ trong - Cho dụng cụ lưỡng cực - Cỡ 5mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
11.	Lưỡi kẹp lưỡng cực	Lưỡi kẹp lưỡng cực: - Hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm - Chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
12.	Điện cực phẫu tích và cầm máu	Điện cực phẫu tích và cầm máu: - Đầu hình chữ L - Vỏ bọc cách điện	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có chân cắm đốt điện đơn cực - Cỡ 5 mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE		
13.	Tay cầm ống hút	Tay cầm ống hút: - Dạng báng súng - Có van kẹp để hút và tưới - Có thể hấp tiệt trùng - Sử dụng với các ống hút và tưới 3, 3.5, 5 và 10 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
14.	Ống hút và tưới	Ống hút và tưới: - Có lỗ ở bên - Kích thước 5 mm, dài 43 cm ($\pm 3\%$) - Để sử dụng với tay cầm ống hút mục số 13. Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
15.	Ống hút và tưới, bề mặt chống lóa	Ống hút và tưới: - Bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông - Van khóa điều khiển bằng một tay - Cỡ 5mm, chiều dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
16.	Kìm kẹp kim, hàm thẳng	Kìm kẹp kim: - Hàm thẳng - Tay cầm dạng cong hình súng - Bánh cóc có thể tháo rời, chốt nhả ở bên trái - Có lớp chèn cacbua vonfram. - Kích thước 5 mm, dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
17.	Kìm kẹp kim, hàm cong trái	Kìm kẹp kim: - Hàm cong sang trái - Có lớp lót bằng cacbua vonfram - Tay cầm với bánh cóc có thể tháo rời, vị trí bánh cóc ở bên trái	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Kích thước 5 mm, dài 43 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485		
18.	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ: - Kích thước: 740 x 220 x 132 mm ($\pm 3\%$) Bao gồm: Hộp đựng, Khay đục lỗ, và Nắp đậy	Cái	1
19.	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi: - Có khay đựng các bộ phận nhỏ - Đệm giữ ống soi bằng silicone - Kích thước: 608 x 185 x 82 mm ($\pm 3\%$) - Dành cho ống soi có chiều dài làm việc lên đến 43 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
20.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ: - Có đục lỗ - Nắp trong suốt - Có thảm silicone - Kích thước: 513 x 237 x 62 mm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

9. Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn, trực tràng

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ống soi đường rò hậu môn 8 độ	Ống soi đường rò hậu môn 8 độ: - Đường kính ngoài 3.3 x 4.7mm - Chiều dài 18cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp tiết trùng - Tương thích với dụng cụ đường kính 2.5mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
2.	Điện cực đốt cầm máu, đơn cực	Điện cực đốt cầm máu, đơn cực: - Dùng để cắt lỗ dò, 7 Fr. Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
3.	Chổi đường rò hậu môn-trực tràng	Chổi đường rò hậu môn-trực tràng: - Đường kính ngoài 4.5mm và 5.0mm. Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
4.	Bộ nong hậu môn	Bộ nong hậu môn: - Đường kính ngoài 27 mm - Chiều dài làm việc 6 cm ($\pm 3\%$) Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2
5.	Kẹp gấp đơn cực	Kẹp gấp: - Xoay được, có chốt kết nối dây cáp đơn cực - Kích thước 5 mm, dài 36 cm ($\pm 3\%$) - Hàm tác động kép Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	2

10. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tim

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ống kính nội soi quang học 0 độ	Ống kính nội soi quang học 0°: - Dạng thẳng, tầm nhìn mở rộng - Đường kính 5 mm, dài 24 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp tiết trùng - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
2.	Ống kính nội soi quang học 30 độ	Ống kính nội soi quang học 30°: - Dạng thẳng, tầm nhìn mở rộng - Đường kính 5 mm, dài 24 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp tiết trùng - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
3.	Ống kính nội soi quang học 0 độ	Ống kính nội soi quang học 0°: - Đường kính 10 mm, dài 31 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp tiết trùng - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
4.	Ống kính nội soi quang học 30 độ	Ống kính nội soi quang học 30°: - Đường kính 10 mm, dài 31 cm ($\pm 3\%$) - Có thể hấp tiết trùng - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
5.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Dài 2500 mm ($\pm 3\%$) - Cỡ 4,8mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
6.	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng: - Có khóa an toàn - Đường kính 3.5 mm - Chiều dài 230 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7.	Trocar 11 mm, loại nhọn	Trocar tròn: - Cỡ 11 mm - Chiều dài 10 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	4
8.	Trocar 6mm, loại nhọn	Trocar tròn: - Cỡ 6 mm - Chiều dài 5 cm ($\pm 3\%$) - Đầu nhọn - Vỏ ngoài trơn có khóa + van trong Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	4
9.	Hàm kẹp	Hàm kẹp: - Có khớp cầu, lớn - Phạm vi kẹp 16.5 đến 23 mm - Có khớp nối nhả nhanh KSLOCK, để sử dụng với ống kính soi đầu vuông Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1
10.	Chân đế có khớp nối, hình chữ L	Chân đế có khớp nối, hình chữ L: - Có kẹp trung tâm cơ học cho tất cả năm chức năng khớp - Chiều cao 48 cm - Phạm vi hoạt động 66 cm ($\pm 3\%$) - Có khớp nối KSLock Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
11.	Ô cắm xoay kẹp trên bàn mổ	Ô cắm xoay kẹp trên bàn mổ: - Có đai ốc bướm đã được gắn sẵn - Sử dụng với các thanh ray tiêu chuẩn Châu Âu và Hoa Kỳ - Bộ phận kẹp bên có thể điều chỉnh độ cao - Góc của chân đế có khớp nối Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cái	1

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Model	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Quyết định trúng thầu/ Hợp đồng tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)			Mã HS của hàng hóa	Ghi chú
										Số QĐ/ Hợp đồng	Ngày QĐ/ Hợp đồng	Giá trị		
		Đính kèm phụ lục												

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

– Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);



BM: CVĐT.03(1)

HỒ MINH

- Thời gian giao hàng: ...ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Thời hạn bảo hành (nếu có): tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;
- Chi tiết phụ kiện (nếu có);
- Báo giá này có hiệu lực tháng kể từ ngày báo giá;
- Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;
- Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE...;
- Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.